

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 03/01/2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16/01/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (viết tắt: B1)**

Trụ sở: Số A P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chức vụ: chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1990; Chức vụ: Quản lý, phòng xử lý 1- Trung tâm xử lý nợ -B2.

(Theo Giấy ủy quyền số 8206/2024/UQ-BVB ngày 16/9/2024 của Ngân hàng TMCP B).

**2. Bị đơn: Ông Lê Thế S, sinh năm 1978**

Căn cước công dân số: 001078009104 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/01/2022

Hộ khẩu thường trú: Số A, dãy A10, tập thể ĐHNN, tổ C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Xác định giữa ông Lê Thế S và Ngân hàng TMCP B đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi tài khoản số: 45/2016/HĐTC2/BVB002 ngày 04/2/2016, theo đó ngân hàng cho ông Lê Thế S vay với các nội dung chính như sau:**

+ Hạn mức cho vay: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

+ Thời hạn cho vay: từ 5/2/2016 đến 31/1/2017.

+ Mục đích sử dụng: tiêu dùng.

2. Tính đến ngày 11/6/2024 ông Lê Thế S xác định còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi cụ thể sau:

- Nợ gốc: 150.000.000 đồng

- Nợ lãi: 100.984.121 đồng

Tổng cộng: **250.984.121 đồng (Hai trăm năm mươi triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn, một trăm hai mươi một đồng)**

3. Các bên cam kết thanh toán như sau:

+ Chậm nhất ngày 31/3/2025 ông Lê Thế S trả nguyên đơn 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 30/04/2025 ông Lê Thế S trả nguyên đơn 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 30/5/2025 ông Lê Thế S trả hết toàn bộ dư nợ còn lại cho nguyên đơn (dư nợ còn lại là 50.984.121 đồng)

+ Nếu bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán trên, bị đơn sẽ phải thanh toán một lần toàn bộ tiền gốc và tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi tài khoản số 45/2016/HĐTC2/BVB002 ngày 04/2/2016.

4. Ngoài số tiền gốc và lãi phải thanh toán trên, ông Lê Thế S còn phải chịu khoản tiền lãi, tiền phạt theo thỏa thuận tại hợp đồng trên tổng số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã giao kết kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong.

5. Trong trường hợp chậm nhất đến ngày 30/5/2025 mà ông Lê Thế S không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho B1 thì B3 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản hợp pháp của ông Lê Thế S để thu hồi khoản nợ.

6. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản hợp pháp của ông Lê Thế S (nếu có) được dùng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Thế S đối với B1. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Thế S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho B1.

7. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí như sau:

+ Ông Lê Thế S chịu 12.549.206 (Mười hai triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm linh sáu) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí, trả lại Ngân hàng TMCP B 6.274.000 (sáu triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số: 0046869 ngày 02/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

8. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

9. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Lê Thị Thảo**